TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07b /NQ-TLĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 7 BAN CHẤP HÀNH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM KHOÁ XI VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Hội nghị Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 sau khi thảo luận báo cáo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về kết quả thực hiện Nghị quyết số 4a/NQ-TLĐ ngày 14/3/2000 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khoá VIII về công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Nghị quyết về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới.

PHẦN I
CÔNG TÁC TÀI CHÍNH, HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG ĐOÀN GIAI ĐOẠN 2000 - 2015

I. Kết quả đạt được.

1. Công tác tài chính công đoàn.

a. Thu, chi tài chính công đoàn.

Các cấp công đoàn chú trọng chỉ đạo, đôn đốc thu kinh phí và đoàn phí công đoàn, gắn với cơ chế thưởng thu, nộp kinh phí nên hàng năm đều hoàn thành nhiệm vụ thu, năm sau cao hơn năm trước. Mức tăng bình quân hàng năm là 10,2%. Chi tiêu cơ bản đúng mục đích, tiết kiệm, kinh phí tập trung cho các hoạt động phong trào thi đua lao động, sản xuất và các hoạt động xã hội của công đoàn, tỷ lệ chi kinh phí công đoàn tại công đoàn cơ sở ngày càng tăng từ đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tổ chức.

b. Phân phối, quản lý tài chính công đoàn.

Tổng Liên đoàn đã bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi quy định về phân phối tài chính cho các cấp công đoàn đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch phù hợp với từng thời kỳ. Việc phân phối kinh phí theo hướng tăng dần cho công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Công tác quản lý tài chính đã được các cấp công đoàn quan tâm ngay từ khâu lập dự toán, thông qua dự toán đã xây dựng kế hoạch thu, chi, từ đó chủ động được nguồn chi. Việc công khai dự toán, quyết toán năm được thực hiện

nghiêm túc. Tổng Liên đoàn đã ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công đoàn, quy định về định mức, tiêu chuẩn và trang thiết bị làm việc của các cơ quan công đoàn, việc kiểm kê, đánh giá sử dụng tài sản hàng năm được thực hiện theo đúng quy định của Luật Kế toán và các quy định của Tổng Liên đoàn.

2. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế công đoàn.

Tổng số đơn vị sự nghiệp công đoàn là: 105 đơn vị. Số đơn vị tự chủ hoàn toàn kinh phí hoạt động 44 với 2.660 lao động, 51 đơn vị tự chủ một phần kinh phí hoạt động với 1681 lao động, 10 đơn vị (Trung tâm Tư vấn Pháp luật, Viện Nghiên cứu) ngân sách đảm bảo kinh phí hoạt động với 307 lao động, trong thời gian qua các đơn vị có nhiều cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của tổ chức công đoàn.

Các doanh nghiệp của tổ chức công đoàn đang tích cực trong việc sắp xếp lại theo Thông báo của Ban Bí thư Trung ương. Đến nay, số doanh nghiệp đã được sắp xếp chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là 17, cổ phần hoá là 16 (có 8 doanh nghiệp công đoàn giữ cổ phần chi phối), cho thuê doanh nghiệp 05, giải thể 13, sáp nhập 01, 21 doanh nghiệp đang thực hiện việc sắp xếp chuyển đổi. Hiện tại, tổng tài sản của các doanh nghiệp là 1.757 tỷ đồng trong đó vốn của tổ chức công đoàn chiếm 46,2%, lợi nhuận trước thuế hàng năm đạt 66 tỷ đồng.

3. Quản lý về đầu tư xây dựng cơ bản.

Qua số liệu tổng hợp năm năm 2010 - 2015, hệ thống công đoàn đã triển khai 173 dự án với tổng mức đầu tư 1.374 tỷ đồng, các dự án được bố trí tập trung, không dàn trải, quản lý đúng qui định của Luật Đầu tư xây dựng cơ bản.

II. Hạn chế, khuyết điểm.

1. Công tác tài chính.

Thu kinh phí công đoàn tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn tỷ lệ thất thu còn cao, nhiều công đoàn cơ sở thu đoàn phí chưa đúng theo điều lệ và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

Hầu hết Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố chưa thực hiện phân cấp toàn diện, triệt để cho các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, thường mới chỉ phân cấp thu kinh phí công đoàn của các doanh nghiệp, chưa phân cấp thu của khối công đoàn hành chính sự nghiệp hoặc phân cấp thu kinh phí công đoàn không đúng với chỉ đạo của Tổng Liên đoàn, thậm chí một số địa phương còn phân cấp cho công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài nhà nước được thu kinh phí công đoàn 2% và nộp lên công đoàn cấp trên 35% số thu này.

Sử dụng tài chính công đoàn hiệu quả còn thấp, chưa dành kinh phí chi cho hoạt động chính ở công đoàn cơ sở như tuyên truyền phổ biến pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ công đoàn, hoạt động đối thoại tại nơi làm việc.

Chi tiền lương cán bộ chuyên trách chiếm tỷ lệ cao, chi phong trào có tăng nhưng chưa tương xứng với các tỷ lệ chi khác.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của kế toán công đoàn chuyên trách còn một số bất cập như tỷ lệ đại học chính quy có chuyên ngành kế toán - tài chính chỉ chiếm 25,8%, cán bộ làm công tác tài chính không đúng chuyên ngành còn chiếm tỷ lệ tương đối cao.

Công tác quản lý tài chính công đoàn một số nơi còn lỏng lẻo, tài chính chưa trở thành công cụ để điều tiết hoạt động công đoàn, chưa gắn công tác tổ chức với tài chính trong việc định mức biên chế ở các cấp công đoàn.

2. Đơn vị sự nghiệp, kinh tế công đoàn.

Quản lý các đơn vị sự nghiệp, hoạt động kinh tế công đoàn tại một số nơi còn buông lỏng, chưa thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát của chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu. Công tác lập báo cáo tài chính gửi cấp trên còn hạn chế, chưa đầy đủ, kịp thời, chưa phản ánh hết các nguồn thu, chi vào báo cáo tài chính, mẫu biểu báo cáo chưa thống nhất, chưa kiểm soát được hoạt động của các đơn vị.

Nhiều đơn vị bố trí, sử dụng cán bộ làm công tác quản lý chưa đúng người, đúng việc.

3. Về xây dựng cơ bản .

Chưa xây dựng được quy hoạch tổng thể về đầu tư xây dựng cơ bản. Dự án phân bố không đều (các Trường nghề) nên hiệu quả hạn chế. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư chưa sát, phải điều chỉnh tổng mức đầu tư. Một số dự án vẫn sử dụng hình thức chỉ định thầu xây lắp, giảm giá sau đấu thầu chưa có tính cạnh tranh, một số trụ sở công đoàn cấp huyện xây dựng qui mô không phù hợp. Dự án xây dựng Trường nghề, Nhà Văn hoá chưa đề cập đến việc khai thác, điều kiện đảm bảo hoạt động của đơn vị sự nghiệp khi đưa công trình vào sử dụng. Quyết toán dự án một số đơn vị hoàn thành chưa đảm bảo thời gian qui định.

III. Nguyên nhân của những hạn chế.

1. Nguyên nhân khách quan.

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và khu vực nên hoạt động của các doanh nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn, một số doanh nghiệp phải giải thể, phá sản, lao động không có việc làm, nghỉ việc, ảnh hưởng đến thu kinh phí công đoàn và ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp công đoàn.

Một số chủ sử dụng lao động thực hiện chưa nghiêm việc đóng kinh phí công đoàn theo quy định của luật.

2. Nguyên nhân chủ quan.

Nhận thức của một số cán bộ chủ chốt, cán bộ làm công tác tài chính chưa đầy đủ về phân cấp tài chính, trong chỉ đạo đôn đốc thu kinh phí công đoàn chưa quyết liệt, chưa phối hợp tốt với các liên ngành trong việc kiểm

tra đôn đốc thu kinh phí công đoàn, chưa tạo điều kiện cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chủ động trong khai thác nguồn thu, tỷ trọng công đoàn cấp trên trực tiếp thu kinh phí công đoàn của khối doanh nghiệp còn quá thấp (đạt 7% trên tổng số thu của khối SXKD).

Công tác nghiên cứu, quy định về chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, chấp hành chế độ báo cáo, phân tích, xử lý thông tin số liệu của các cấp công đoàn chưa đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính công đoàn theo Luật Công đoàn năm 2012.

Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, các mảng công việc ở các cơ quan công đoàn trong thực hiện nhiệm vụ thu, chi, phân phối, sử dụng tài chính công đoàn. Kỷ cương, kỷ luật tài chính chưa nghiêm, chưa phát huy được hết trách nhiệm của tập thể Ban Thường vụ Công đoàn các cấp.

Đầu tư tài chính còn dàn trải, chưa tập trung ở các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp công đoàn. Một số cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp công đoàn chưa có tính chuyên nghiệp cao, còn có tư tưởng bao cấp.

PHẦN II
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

I. Quan điểm.

Công tác tài chính là điều kiện, là công cụ phục vụ đắc lực cho các hoạt động của tổ chức công đoàn, tài chính công đoàn chủ yếu tập trung chi tại công đoàn cơ sở, góp phần tăng uy tín tổ chức công đoàn.

Các cấp công đoàn cần tập trung khai thác tốt nguồn thu tài chính công đoàn, giảm thất thu kinh phí, đoàn phí, khai thác tốt nguồn kinh phí hỗ trợ của chính quyền các cấp, đặc biệt là việc trang cấp phương tiện, điều kiện làm việc của các cấp công đoàn; Không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công đoàn, chi tiêu đúng mục đích, tiết kiệm, dành nhiều kinh phí chi cho hoạt động phong trào, tuyên truyền pháp luật, công tác đào tạo cán bộ công đoàn; Tăng cường công tác quản lý, công tác kiểm tra, giám sát tài chính, tài sản, chấp hành đúng kỷ luật tài chính, chế độ kế toán, báo cáo dự toán, quyết toán và công khai tài chính.

Bố trí cán bộ chuyên trách công đoàn trên cơ sở nguồn thu tài chính theo phân cấp, đảm bảo tự cân đối thu chi. Phấn đấu chi lương và phụ cấp lương của cán bộ chuyên trách công đoàn phải từ nguồn đoàn phí công đoàn.

Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công đoàn theo quy định của pháp luật. Đối với các doanh nghiệp công đoàn chỉ giữ lại các doanh nghiệp công đoàn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bảo toàn vốn và có lãi, có tiềm năng phát triển sau này.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu.

1. Mục tiêu: Đẩy mạnh phân cấp quản lý tài chính toàn diện, triệt để thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và yêu cầu công khai minh bạch, nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công đoàn, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tài sản của tổ chức công đoàn từ nguồn tài chính tích luỹ, từ đó đảm bảo điều kiện làm việc, nâng cao đời sống cho người lao động.

2. Chỉ tiêu đến năm 2020:

- Phân cấp tài chính: Đạt tỷ lệ 100%.

- Thu kinh phí công đoàn khu vực doanh nghiệp đạt 90% số phải thu.

- Tăng tỷ trọng thu đoàn phí công đoàn trong cơ cấu nguồn thu kinh phí và đoàn phí công đoàn lên 33%.

- Tăng tỷ lệ kinh phí công đoàn được sử dụng tại cơ sở lên 70% (đến 2025 đạt 75%).

- Tỷ lệ công đoàn cơ sở: Có báo cáo dự toán 85%, quyết toán 90%.

- 100% các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức, tài chính.

- 100% các doanh nghiệp kinh tế công đoàn được sắp xếp lại theo kế hoạch của Tổng Liên đoàn.

- 100% các đơn vị của tổ chức công đoàn đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản trên đất.

- 100% công đoàn các cấp công khai tài chính công đoàn hàng năm

III. Nhiệm vụ, giải pháp.

1. Công tác tài chính

a. Thu tài chính công đoàn

- Thu kinh phí công đoàn: Trong đó tập trung thu kinh phí công đoàn của doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở.

Ban Thường vụ công đoàn cấp tỉnh, thành phố và tương đương, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, định kỳ phải xem xét kết quả thu kinh phí công đoàn của cấp mình và cấp dưới để chỉ đạo, đôn đốc thu, kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý vướng mắc về thu kinh phí công đoàn. Xây dựng kế hoạch thu kinh phí công đoàn của đơn vị chưa thành lập tổ chức công đoàn, thông qua việc chi cho các hoạt động của người lao động tại đơn vị để tuyên truyền vận động người lao động tự nguyện gia nhập tổ chức công đoàn, từ đó thành lập công đoàn tại các đơn vị này.

Thực hiện quản lý thu kinh phí công đoàn qua hệ thống phần mềm kế toán, cập nhật thông tin về đối tượng đóng kinh phí công đoàn, kết quả thu kinh phí công đoàn của từng đơn vị phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, phối hợp kiểm tra, đặc biệt là phối hợp với các cơ quan Thuế, Bảo hiểm xã hội.

Bổ sung, sửa đổi quy định về phân cấp thu kinh phí công đoàn, hình thức thu, phương pháp nộp kinh phí công đoàn của các doanh nghiệp cho thuận lợi, từ đó khai thác tốt nguồn thu của tổ chức công đoàn. Từng cấp, từng đơn vị thực hiện nghiêm qui định về phân cấp thu của Tổng Liên đoàn, tăng cường trách nhiệm của công đoàn cấp trên cơ sở về thu kinh phí công đoàn.

Nghiên cứu hoàn thiện, sửa đổi biểu mẫu kế toán đang áp dụng trong hệ thống kế toán công đoàn như: Một số sổ chi tiết, mẫu dự toán, quyết toán ở công đoàn cơ sở để phù hợp với các qui định về quản lý tài chính công đoàn.

- Thu đoàn phí công đoàn: Tăng tỷ trọng thu đoàn phí trong cơ cấu thu tài chính công đoàn, thu theo đúng Điều lệ và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, thực hiện tốt công tác tuyên truyền để đoàn viên công đoàn hiểu rõ về nội dung thu, chi đoàn phí từ đó tự nguyện đóng đoàn phí. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi hướng dẫn mức thu đoàn phí công đoàn đối với đoàn viên công đoàn cơ sở doanh nghiệp nhà nước, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước cho phù hợp, nhằm tăng nguồn thu.

- Thu khác: Từng cấp, từng đơn vị có quy chế phối hợp với chính quyền đồng cấp về cung cấp phương tiện hoạt động, điều kiện làm việc, hỗ trợ kinh phí hoạt động công đoàn theo Luật Công đoàn và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn. Khai thác nguồn thu từ các hoạt động kinh tế, dự án, chương trình mục tiêu và các nguồn hỗ trợ khác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b. Phân phối tài chính công đoàn

Tiếp tục bổ sung, sửa đổi quy định về phân phối nguồn thu tài chính công đoàn, tăng tỷ lệ kinh phí công đoàn cơ sở được sử dụng theo hướng từ năm 2016, mỗi năm tăng 1% để đạt mức 75%. Bổ sung sửa đổi quy định về cấp hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị cũng như xây dựng nguyên tắc hỗ trợ đầu tư từ nguồn tích luỹ tại Tổng Liên đoàn.

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương ban hành quy định phân phối nguồn tài chính giữa cấp mình và cấp trên trực tiếp cơ sở để tạo điều kiện chủ động cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong sử dụng kinh phí, tiết kiệm chi, khuyến khích khai thác nguồn thu.

Ổn định mức thu về Tổng Liên đoàn bình quân bằng 2% trên tổng số thu kinh phí và đoàn phí công đoàn.

c. Chi tài chính công đoàn

Tài chính công đoàn được sử dụng cho nhiệm vụ trọng tâm là chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, đoàn viên công đoàn, chi phát triển đoàn viên và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công đoàn, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn. Do đó, chi tài chính phải đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả và tiết kiệm. Phải tập trung kinh phí cho thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức công đoàn.

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi quy định chi tiết hơn về tỷ trọng các mục chi tại công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên cơ sở. Thành lập khoản chi bảo vệ người lao động ở công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Các ban của Tổng Liên đoàn nghiên cứu tham mưu cho Đoàn Chủ tịch về qui định tổ chức hội nghị, hình thức tổ chức, qui mô, thời gian tổ chức hội nghị ở các cấp công đoàn.

Từng cấp, từng đơn vị thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng Liên đoàn, tạo bước chuyển biến tích cực về tiết giảm chi hành chính trong cơ cấu chi hoạt động thường xuyên của đơn vị. Thực hiện giao tự chủ về biên chế và tài chính trong các cơ quan công đoàn theo quy định của Chính phủ và Tổng Liên đoàn để tiết kiệm chi, hỗ trợ thu nhập cho cán bộ công chức.

d. Công tác quản lý tài chính

Rà soát, sắp xếp lại cán bộ công đoàn làm công tác tài chính theo hướng tinh, gọn, căn cứ vào số lượng CNVCLĐ, số đoàn viên công đoàn của từng cấp để qui định số lượng cán bộ làm công tác tài chính công đoàn. Ban Tài chính Tổng Liên đoàn tính toán số lượng lao động tham mưu Đoàn Chủ tịchTổng Liên đoàn quy định bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách, kiêm nhiệm, thuê kế toán ở công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, cũng như thuê kế toán ở các đơn vị sự nghiệp công đoàn.

Rà soát những đối tượng đang làm công tác kế toán từ cấp trên cơ sở nhưng không đúng chuyên môn nghiệp vụ báo cáo Tổng Liên đoàn đi đào tạo từ 3 đến 6 tháng về nghiệp vụ tài chính.

Bố trí cán bộ làm công tác tài chính công đoàn phải được đào tạo đúng chuyên ngành, thường xuyên đào tạo, đào tạo lại cho các cán bộ làm tài chính công đoàn, đặc biệt là việc cung cấp thông tin hướng dẫn chính sách mới của Nhà nước, tổ chức công đoàn.

Bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính công đoàn. Xây dựng phần mềm quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, công tác kế toán công đoàn theo Luật Công đoàn năm 2012 và thống nhất quản lý tài chính của hệ thống tổ chức công đoàn qua phần mềm kế toán.

Cải tiến và nâng cao chất lượng giao dự toán, thẩm định quyết toán. Thông qua giao dự toán, thẩm định quyết toán đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động của các đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn đối tượng quản lý. Khắc phục hạn chế, khuyết điểm hiện nay trong công tác quản lý tài chính công đoàn.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra tài chính. Đặc biệt là phối hợp với các cơ quan chức năng cùng cấp (Thuế, Thanh tra lao động, Tài chính, BHXH) kiểm tra việc đóng kinh phí công đoàn của các doanh nghiệp. Kiến nghị xử phạt, khởi kiện đối với các đơn vị vi phạm. Kiểm tra việc chấp

hành chế độ, kỷ luật tài chính, sử dụng, quản lý tài chính, xử lý nghiêm đối với đơn vị, cá nhân vi phạm.

Cải tiến phương thức quản lý tài chính. Phối hợp chặt chẽ hoạt động của các ban với công tác tài chính để bố trí, phân phối nguồn lực tài chính hợp lý, hiệu quả, đảm bảo cân đối thu, chi tài chính.

Bổ sung quy định và chế tài xử phạt, kỷ luật đối với cá nhân, đơn vị thực hiện kỷ cương, kỷ luật tài chính không nghiêm (chế độ báo cáo dự toán, quyết toán, thất thu kinh phí công đoàn, sử dụng tài chính lãng phí, không tiết kiệm).

2. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp

a. Về cơ chế

Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công đoàn theo Nghị định của Chính phủ. Chỉ đạo để thực hiện thống nhất cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp trong các cấp công đoàn.

Các cấp công đoàn làm việc với chính quyền đồng cấp (TW và địa phương) thống nhất về nguyên tắc và cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động, đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công đoàn theo Nghị định của Chính phủ.

Làm việc với cơ quan Nhà nước sớm ban hành quy định về thành lập, hoạt động của Quỹ trợ vốn công đoàn, hỗ trợ vốn từ ngân sách Nhà nước theo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng quy hoạch thống nhất phát triển đơn vị sự nghiệp công đoàn gắn với thực hiện chức năng nhiệm vụ của công đoàn, với định hướng phát triển Trung tâm tư vấn pháp luật, Quỹ trợ vốn công đoàn, sắp xếp lại hệ thống Trường nghề, Trung tâm dạy nghề, Trung tâm giới thiệu việc làm và hệ thống các Nhà Văn hoá Lao động công đoàn.

b. Công tác quản lý

Nâng cao chất lượng công tác quản lý các đơn vị sự nghiệp của công đoàn các cấp. Bảo đảm điều kiện hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công đoàn.

Đơn vị quản lý rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp, xem xét, chấn chỉnh các hoạt động không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp và quy định của pháp luật. Kê khai, xin cấp giấy chứng nhận quyền dụng đất (đối với đơn vị chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với đơn vị sự nghiệp công đoàn.

3. Hoạt động kinh tế công đoàn.

a. Mô hình hoạt động

Tập trung chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, chuyển đổi mô hình tổ chức nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút nguồn đầu tư trong và ngoài tổ

chức công đoàn. Giữ lại một số Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có số vốn lớn, kinh doanh có hiệu quả, trực thuộc, trực tiếp chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu.

Tiếp tục cổ phần hóa những công ty đang hoạt động có hiệu quả, có lợi thế kinh doanh theo mô hình tổ chức công đoàn nắm giữ cổ phần chi phối.

Các doanh nghiệp của tổ chức công đoàn thực hiện Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty không kiêm Tổng Giám đốc, Giám đốc. Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành công ty có thể bổ nhiệm hoặc đi thuê theo qui định của pháp luật.

Các doanh nghiệp hoạt động không có hiệu quả tiến hành bán, giải thể, cho thuê theo quy định của pháp luật.

b. Về cơ chế

Rà soát lại cơ chế đối với hoạt động kinh tế công đoàn để bổ sung, sửa đổi tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động kinh tế công đoàn.

c. Về quản lý

Thành lập khoản chi đầu tư phát triển doanh nghiệp công đoàn, ban hành nguyên tắc, quy chế quản lý. Đầu tư vốn cho doanh nghiệp từ nguồn tài chính công đoàn tích lũy của công đoàn cấp trên, của Tổng Liên đoàn thông qua các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoặc vay ngân hàng.

Tăng cường công tác quản lý của Chủ sở hữu, đại diện Chủ sở hữu. Nâng cao năng lực quản trị điều hành của doanh nghiệp công đoàn, năng lực quản lý của cán bộ chuyên quản doanh nghiệp của công đoàn cấp trên.

Thực hiện việc xếp hạng, đánh giá phân loại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.

4. Công tác xây dựng cơ bản

Xây dựng nguyên tắc hỗ trợ, phân phối nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Khi xem xét, phê chuẩn dự án xây dựng cơ bản phải xem xét kỹ hiệu quả kinh tế, phục vụ lợi ích của người lao động, đoàn viên; nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động sau khi dự án XDCB hoàn thành.

Cụ thể hóa một số định mức, tiêu chuẩn trong triển khai một số dự án XDCB của công đoàn để tránh lãng phí khi dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng.

PHẦN III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Tổng Liên đoàn.

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết trong các cấp công đoàn, các đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn.

Ban Tài chính Tổng Liên đoàn có trách nhiệm tham mưu cho Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn cụ thể hoá nội dung của Nghị quyết, hoàn thiện một số quy định về công tác tài chính công đoàn.

Các Ban, Uỷ ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn phối hợp Ban Tài chính đề xuất với Đoàn Chủ tịch và hướng dẫn các nội dung thuộc chuyên đề của các Ban liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết.

2. Trách nhiệm của LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương.

Xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới.

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Nghị quyết, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về thống nhất nhận thức và thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính, xây dựng cơ bản, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp công đoàn trong tình hình mới.

3. Trách nhiệm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp công đoàn.

Tổ chức nghiên cứu, học tập Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về công tác tài chính, tuyên truyền tới công nhân viên chức lao động, đoàn viên công đoàn tại đơn vị, nghiêm túc tổ chức thực hiện.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Tùng

Nơi nhận:
- UV BCH TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, TP;
- Các CĐ ngành TW và tương đương;
- Các ban, đơn vị trực thuộc TLĐ;
- Lưu VT.